TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2022/DS-ST
Ngày: 14-4-2022.
V/v tranh chấp:*"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân
2. Ông Nguyễn Lương Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:45/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nông Văn L, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: tổ 22, ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981, có mặt.

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1981, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Chí C, sinh ngày 14/6/ 2006, có mặt

Địa chỉ: tổ 22, ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nông Chí C: ông Nông Văn L, sinh năm 1972 và bà Ngàn A M, sinh năm 1975

Bà Ngàn A M, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: Tổ 22, ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Anh Phạm Minh T, sinh ngày 04/3/2007, có mặt

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Minh T là ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N, sinh năm 1981.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nông Văn L trình bày:

Con trai ông là anh Nông Chí C, sinh ngày 14/6/2006. Vào ngày 07/12/2020, anh Nông Chí C đang đi trên đường về nhà thì gặp anh Phạm Minh T, sinh ngày 04/3/2007 là con ruột của ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N. Anh Phạm Minh T đang gọi vào nhà anh H (nhà anh H gần nhà anh C) để lấy cục sạc điện thoại, thì Nông Chí C mới nói với T là "H đi vắng, không có ở nhà, đừng gọi nữa". Nhưng anh T cứ gọi và thế là giữa C và T có xảy ra cự cãi rồi đánh nhau bằng tay chân. Sau đó, anh T dùng dao thái đâm 04 nhát vào vùng ngực bụng trái của anh Nông Chí C gồm: 01 vết thường đường nách sau khoảng gian sườn 6 kích thước 02cmx01cmx02cm sâu thấu ngực; 01 vết thương sau lưng khoảng gian sườn 6 cách cột sống 03cm kích thước: 01cm x01cmx02cm sâu thấu ngực; 01 vết thương đường nách sau khoảng gian sườn 9 kích thước: 02cm x01cmx01 tận ngay xương sườn 9 tái không thấu ngực; 01 vết thương vùng bụng mạn sườn trái kích thước: 01 cm x0,5cmx01 cm không vào ổ bụng.

Sau khi xảy ra thương tích, anh Nông Chí C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Xuân Lộc, còn anh T thì về nhà. Anh Nông chí C được cấp cứu tại Bệnh viện Xuân Lộc, sau đó chuyển lên bệnh viện Long khánh để điều trị vết thương 10 ngày. Quá trình C nằm viện, bố mẹ anh T là ông Phạm Văn B và Phạm Thị N có đến thăm hỏi và đưa trước số tiền 5.000.000 đồng cho mẹ của anh Nông Chí C nhận.

Quá trình điều trị tại bênh viện 10 ngày (từ ngày 07/10/2020 đến ngày 16/12/2020) các chi phí điều trị theo toa thuốc có hóa đơn là: 7.826.587 đồng, tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh là 5.000.000 đồng; tiền xe chở C đi cấp cứu tại bệnh viện, tái khám là 3.800.000 đồng; tiền công cho người nuôi bệnh là mẹ anh C bà Ngàn A M là 3.000.000 đồng, tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng cộng, ông Nông Văn L vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị pH bồi thường tổng chi phí cho anh Nông Chí C là: 29.626.587 đồng. Tại phiên tòa, ông Nông Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án: vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N trình bày: anh Phạm Minh T, sinh ngày 04/3/2007 là con ruột của ông B và bà N. Sự việc con trai ông B dùng dao đâm anh C là có. Tuy nhiên, theo ông B thì sự việc xảy ra là do lỗi của anh Nông Văn C đánh anh Phạm Minh T trước nên con trai ông mới đánh lại anh C. Sau đó, do anh Phạm Minh T bị đánh nhiều nên dùng dao đâm 04 nhát vào người anh Nông Văn C. Việc anh C bị thương tích và đi cấp cứu tại bệnh viện thì vợ chồng ông cũng đến bệnh viện động viện và thăm hỏi anh C và đã đưa trước số tiền 5.000.000 đồng cho bố mẹ anh C là vợ chồng ông L và bà Ngàn A M đã nhận. Tại phiên tòa, ông Phạm Văn B đồng ý bồi thường cho ông Nông Văn L toàn bộ số tiền là 29.626.587 đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật: việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến nay đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Tại phiên tòa ông Phạm Văn B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc anh Phạm Văn B và Phạm Thị N liên đới bồi thường cho ông Nông Văn L số tiền 29.626.587 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Vụ án được xác đinh quan hệ pháp luật tranh chấp "*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và Điều a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu các đương sự thì thấy: Ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N cho rằng lỗi là do anh Nông Chí C con trai ông Nông Văn L đánh anh T trước nên anh T mới đánh anh C, trong lúc hai bên xảy ra xô xát thì bị rớt con dao Thái nên anh T có đâm anh C. Xét lời khai của ông B thì thấy, ông B cho rằng lỗi do anh C gây sự trước, nhưng ông B không chứng minh được lỗi là do anh C gây ra trước và thực tế căn cứ vào hậu quả mà anh C bị thương và đưa vào bệnh viện có thương tích là thật, anh Phạm Minh T và bố mẹ anh Phạm Minh T là ông bà Phạm Văn B và Phạm Thị N cũng thừa nhận người gây thương tích cho anh Nông Chí C là anh T, nhưng vết thương trên cơ thể anh C là phù hợp với giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và các giấy tờ ra viện mà ông Nông Văn L cung cấp. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định, lỗi gây ra thương tích cho anh Nông Văn C là hoàn toàn do anh Phạm Minh T gây ra.

Anh Phạm Minh T có hành vi vi phạm là gây thương tích cho anh Nông Chí C nên pH chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nông Chí C. Tuy nhiên, khi gây thiệt hại anh Phạm Minh T chỉ mới được 13 tuổi 9 tháng 3 ngày, hiện nay anh Phạm Minh T không có tài sản riêng nên cha mẹ của anh Phạm Minh T là ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N pH chịu trách nhiệm bồi thượng thiệt hại cho anh Phạm Minh T theo điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, các khoản yêu cầu bồi thường của ông Nông Văn L gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện 10 ngày (từ ngày 07/10/2020 đến ngày 16/12/2020) các chi phí điều trị theo toa thuốc có hóa đơn là: 7.826.587 đồng, tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh là 5.000.000 đồng; tiền xe chở C đi cấp cứu tại bệnh viện, tái khám là 3.800.000 đồng; tiền công cho người nuôi bệnh là mẹ anh C bà Ngàn A M là 3.000.000 đồng, tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là: 29.626.587 đồng. Tại phiên tòa, ông Phạm Văn B đồng ý bồi thường cho ông Nông Văn L toàn bộ số tiền là 29.626.587 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn B, buộc vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N phải liên đới bồi thường cho ông Nông Văn L số tiền 29.626.587 đồng.

[4] Về án phí: Vợ chồng ông B và bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho anh C là 1.481.329 đồng

[5] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Về án phí: do yêu cầu của ông Nông Văn L được chấp nhận, nên vợ chồng ông Phạm Văn B và Phạm Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 29.626.587 x 5% = 1.481.329 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nông Văn L về việc tranh chấp bồi thường hại ngoài hợp đồng.

Buộc vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nông Văn L số tiền là 29.626.587 đồng (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)*. Vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N đã bồi thường trước cho ông Nông Văn L số tiền 5.000.000 đồng. Vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N phải tiếp tục bồi thường cho ông Nông Văn L số tiền còn lại là 24.626.587 đồng (*Hai mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi sau ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N phải nộp 1.481.329 đồng (*Một triệu, bốn trăm tám mươi mốt ngàn, ba trăm hai mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang

Nơi nhận:
-TAND. Tỉnh Đồng Nai;
-VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
-Chi cục THADS. Huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ;